|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /BC-UBND | *Hải Phòng, ngày tháng năm 2024* |

**DỰ THẢO**

**BÁO CÁO**

**Đánh giá tác động của chính sách hỗ trợ đối tượng tinh giản biên chế**

**và đối tượng tự nguyện nghỉ công tác trước tuổi diện Thành ủy quản lý**

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2019/NQ-HĐND ngày 19/7/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố về cơ chế, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thành phố Hải Phòng chịu tác động trực tiếp trong quá trình sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 27/2019/NQ-HĐND ngày 19/7/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố) (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 27/2019/NQ-HĐND và Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND).

Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố đánh giá tác động của chính sách hỗ trợ đối tượng tinh giản biên chế và đối tượng tự nguyện nghỉ công tác trước tuổi diện Thành ủy quản lý như sau:

**I. Xác định vấn đề bất cập tổng quan**

*1. Bối cảnh xây dựng chính sách*

a) Cơ sở pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;

- Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014;

- Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

- Luật Cán bộ, công chức năm 2008; Luật Viên chức năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019;

- Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã;

- Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã đặt ra mục tiêu đến năm 2025;

- Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026;

- Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 – 2030;

- Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030;

- Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

- Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18/11/2020 của Chính phủ quy định về tuổi nghỉ hưu;

- Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế;

- Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

b) Tình hình thực tiễn

Để góp phần thúc đẩy việc thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP về chính sách tinh giản biên chế (đã được bãi bỏ, thay thế tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế), Ủy ban nhân dân thành phố đã trình Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết số 27/2019/NQ-HĐND ngày 19/7/2019 về cơ chế, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thành phố Hải Phòng chịu tác động trực tiếp trong quá trình sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế; sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố.

Tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 27/2019/NQ-HĐND và Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND, tổng số đối tượng đã được hỗ trợ kinh phí từ năm 2019 đến tháng 11/2023 là **688 người** với tổng số kinh phí đã thực hiện hỗ trợ là **124.605.068.305 đồng** (trong đó: Ngân sách nhà nước hỗ trợ: 112.992.039.050 đồng; Dự toán tại đơn vị: 11.613.029.255 đồng).

Các năm tiếp theo, thành phố tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026; sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã giai đoạn 2023 - 2030. Cụ thể:

- Giai đoạn 2022-2026: Tổng số người giảm cơ học là **3.784** người (gồm: 3.184 cán bộ, công chức, viên chức và 600 người hoạt động không chuyên trách cấp xã). Ngoài ra, trong quá trình sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã có thể phát sinh việc sắp xếp thôn, tổ dân phố; theo đó, đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố cũng sẽ dôi dư, đặt vấn đề phải xem xét bố trí, sắp xếp và giải quyết chế độ chính sách.

- Giai đoạn 2027-2030: Tổng số người giảm cơ học là: **3.622** người (gồm 3.382 cán bộ, công chức, viên chức và 240 người hoạt động không chuyên trách cấp xã).

*2. Mục tiêu xây dựng chính sách*

- Đẩy mạnh việc thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của thành phố.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc cơ cấu lại tổ chức bộ máy và thực hiện hiệu quả các chương trình, kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Thành ủy triển khai thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; triển khai sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

- Thông qua việc tổ chức triển khai đồng bộ, công khai, minh bạch, cùng với chính sách hỗ trợ hợp lý nhằm khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức tự nguyện tinh giản, động viên và tạo điều kiện cho những người hưởng chính sách khi nghỉ việc do sắp xếp tổ chức, đơn vị hành chính, tinh giản biên chế có thêm khoản kinh phí hỗ trợ góp phần ổn định cuộc sống, ổn định tư tưởng trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, đảm bảo an sinh xã hội.

- Góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm việc trong hệ thống nhà nước thông qua việc cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

**II. Đánh giá tác động của chính sách**

**1. Xác định vấn đề bất cập**

Ngày 03/6/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 29/2023/NĐ-CP về chính sách tinh giản biên chế (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/7/2023); theo đó, quy định hết hiệu lực thi hành đối với Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP. Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ban hành trên cơ sở kế thừa một số nội dung còn phù hợp của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP; bên cạnh đó, bổ sung, điều chỉnh một số nội dung cho phù hợp với quy định mới về tuổi nghỉ hưu tại Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18/11/2020 của Chính phủ và tình hình thực tế đẩy mạnh sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính và tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2022-2026. Cụ thể như sau:

- Quy định về xác định trường hợp tinh giản biên chế (bổ sung trường hợp *“dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính”*; “*trong năm trước liền kề hoặc trong năm thực hiện xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ trở xuống”*; *“đang trong thời gian bị kỷ luật”*; *“trong năm thực hiện xét tinh giản biên chế có tổng số ngày nghỉ làm việc bằng hoặc cao hơn số ngày nghỉ tối đa do ốm đau theo quy định”;* lược bỏ trường hợp *“có chuyên ngành đào tạo không phù hợp với vị trí việc làm hiện đang đảm nhiệm nên không hoàn thành nhiệm vụ được giao nhưng không thể bố trí việc làm khác hoặc được cơ quan, đơn vị bố trí việc làm khác nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý”*;

- Bổ sung đối tượng tinh giản biên chế là *“Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố dôi dư do sắp xếp thôn, tổ dân phố khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã nghỉ trong thời gian 12 tháng kể từ khi có quyết định sắp xếp của cấp có thẩm quyền”*

- Quy định về cách tính tuổi nghỉ trước tuổi so với quy định (tại quy định cũ *“so với tuổi nghỉ hưu quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 169 Bộ Luật Lao động”* (tức là tuổi nghỉ hưu tại năm thực hiện tinh giản biên chế); Nghị định số 29/2023/NĐ-CP *“so với tuổi nghỉ hưu quy định tại Phụ lục I, II ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP”* (tuổi nghỉ hưu đúng tuổi của đối tượng tinh giản biên chế), từ đó dẫn đến việc nâng mức kinh phí hỗ trợ (do thời gian hưởng chính sách được kéo dài).

- Ngoài ra, đối với đối tượng tinh giản biên chế là cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện, cấp xã dôi dư do sắp xếp lại đơn vị hành chính ngoài việc được hưởng các chính sách (như quy định cũ) còn được hưởng thêm chính sách mới (bổ sung tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP) với mức tối đa có thể bằng ½ tháng tiền lương hiện hưởng x 60 tháng (lộ trình tối đa sắp xếp đơn vị hành chính) = 30 tháng tiền lương (tính theo mức lương trung bình, dự kiến khoảng 200 triệu đồng).

Do đó, để khuyến khích, đẩy nhanh việc thực hiện tinh giản biên chế của thành phố, góp phần hỗ trợ chế độ, chính sách đối với người lao động chịu tác động trong quá trình thực hiện tinh giản biên chế, sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính; việc tiếp tục thực hiện chế độ, chính sách đặc thù của thành phố đối với các đối tượng tinh giản biên chế và đối tượng tự nguyện nghỉ công tác trước tuổi diện Thành ủy quản lý là cần thiết. Tuy nhiên, do bổ sung đối tượng mới cần hỗ trợ khi thực hiện tinh giản biên chế và các căn cứ pháp lý, dẫn chiếu để xây dựng Nghị quyết số 27/2019/NQ-HĐND và Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND đã hết hiệu lực thi hành, đồng thời để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước hiện nay cũng như điều kiện thực tiễn tại địa phương, cần phải xem xét, ban hành Nghị quyết thay thế 02 Nghị quyết nêu trên.

**2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

Trước vấn đề đặt ra nêu trên, để tiếp tục duy trì chế độ, chính sách cho các đối tượng tinh giản biên chế và đối tượng tự nguyện nghỉ công tác trước tuổi diện Thành ủy quản lý trên cơ sở các chính sách đã quy định tại Nghị quyết số 27/2019/NQ-HĐND và Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND, cần thiết phải ban hành Nghị quyết thay thế 02 Nghị quyết nêu trên, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành về tinh giản biên chế và khả năng cân đối ngân sách của thành phố.

**3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề**

Trên cơ sở các vấn đề bất cập do thay đổi quy định về tinh giản biên chế của Chính phủ, Ủy ban nhân dân thành phố đề xuất chính sách quy định tại dự thảo Nghị quyết về chính sách hỗ trợ đối tượng tinh giản biên chế và đối tượng tự nguyện nghỉ công tác trước tuổi diện Thành ủy quản lý như sau:

a) Phân loại nhóm đối tượng được hưởng hỗ trợ của thành phố:

- ***Nhóm 1:*** Đối tượng tinh giản biên chế đã có quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền, gồm:

+ Cán bộ, công chức, viên chức;

+ Cán bộ, công chức cấp xã;

+ Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn trong các cơ quan hành chính được áp dụng chế độ, chính sách như công chức theo quy định của Chính phủ; người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn thực hiện các công việc chuyên môn nghiệp vụ thuộc danh mục vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung trong đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Chính phủ (sau đây gọi chung là người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn);

+ Người được tuyển dụng như công chức, viên chức làm việc trong các Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.

***- Nhóm 2:*** Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã tinh giản biên chế trong thời gian 12 tháng kể từ khi có quyết định sắp xếp của cấp có thẩm quyền.

***- Nhóm 3:*** Cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy quản lý tự nguyện xin nghỉ công tác trước tuổi (nghỉ hưu trước tuổi hoặc thôi việc không thuộc diện tinh giản biên chế theo quy định) và được cấp có thẩm quyền quản lý đồng ý (giữ nguyên theo Nghị quyết số 27/2019/NQ-HĐND và Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND).

b) Về chính sách và mức hỗ trợ

(1) Đối tượng thuộc ***Nhóm 1*** được phê duyệt tinh giản biên chế theo các chính sách quy định tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP, cụ thể:

- Nghỉ hưu trước tuổi quy định tại **khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 5**;

- Thôi việc ngay quy định tại **khoản 1 Điều 7**;

- Nghỉ hưu trước tuổi đối với cán bộ, công chức cấp xã dôi dư do sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp xã có tuổi thấp hơn tối đa đủ 10 tuổi và thấp hơn tối thiểu trên 05 tuổi so với tuổi nghỉ hưu theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội quy định tại **Điều 8**.

*Được hưởng mức hỗ trợ như sau:*

+ Trường hợp dôi dư do sắp xếp lại tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã: Hỗ trợ **1,5 lần tổng kinh phí** được hưởng theo chính sách tinh giản biên chế quy định tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP (không bao gồm kinh phí được hưởng theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP).

+ Trường hợp tinh giản biên chế còn lại: Hỗ trợ **1,0 lần tổng kinh phí** được hưởng theo chính sách tinh giản biên chế quy định tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP.

- Nghỉ hưu trước tuổi quy định tại **khoản 3, khoản 4 Điều 5** (không được hưởng trợ cấp tinh giản biên chế theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP).

*Được hưởng mức hỗ trợ như sau:* Hỗ trợ **12 tháng tiền lương hiện hưởng**.

(2) Đối tượng thuộc ***Nhóm 2*:** Hỗ trợ **12 tháng phụ cấp hiện hưởng**.

(3) Đối tượng thuộc ***Nhóm 3*:** Hỗ trợ **01 lần tiền lương hiện hưởng** cho mỗi tháng nghỉ trước tuổi so với tuổi nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định, tối đa không quá 36 tháng.

c) Không hỗ trợ thêm đối với các đối tượng được duyệt tinh giản biên chế theo các chính sách sau:

- Chuyển sang làm việc tại các tổ chức không hưởng lương thường xuyên từ ngân sách nhà nước **(Điều 6 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP)**: Nội dung này kế thừa quy định tại Nghị quyết số 27/2019/NQ-HĐND và Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND, các trường hợp này vẫn tiếp tục công tác.

- Thôi việc sau khi đi học nghề **(khoản 2 Điều 7 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP)**: Nội dung này kế thừa quy định tại Nghị quyết số 27/2019/NQ-HĐND và Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND, các trường hợp này vẫn tiếp tục công tác và có cơ hội tìm việc làm mới.

**4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan**

a) Tác động tích cực

- Góp phần đẩy nhanh tiến độ thực hiện tinh giản biên chế từ năm 2024 đến năm 2030 của thành phố, đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu tỷ lệ tinh giản biên chế theo quy định, đồng thời thúc đẩy quá trình sắp xếp đơn vị hành chính và rút ngắn lộ trình giải quyết số lượng cán bộ, công chức dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính trên địa bàn thành phố.

- Giải quyết các đối tượng dôi dư, chịu tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính còn lại của giai đoạn 2019-2022; chuẩn bị cho lộ trình sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính giai đoạn 2024-2030.

- Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đủ điều kiện tự nguyện tinh giản biên chế do thực hiện sắp xếp cơ cấu tổ chức bộ máy của cơ quan, đơn vị, sắp xếp đơn vị hành chính. Đảm bảo ổn định cuộc sống cho các đối tượng tinh giản biên chế theo chế độ nghỉ hưu trước tuổi hoặc hỗ trợ các đối tượng tinh giản biên chế theo chế độ thôi việc ngay được hưởng trợ cấp tìm việc và thôi việc để tìm kiếm công việc mới theo nguyện vọng cá nhân.

- Động viên, ghi nhận quá trình công tác, cống hiến của các cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý diện Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy quản lý tự nguyện nghỉ công tác trước tuổi.

- Tạo điều kiện để cơ quan, đơn vị cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, giải quyết được bộ phận nhân sự chưa đảm bảo chất lượng, hiệu quả công việc không cao hoặc chưa đảm bảo vị trí việc làm và không thể bố trí được công tác khác. Trên cơ sở đó, bố trí biên chế để thực hiện tuyển dụng mới đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn ngày càng cao. Từ đó góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ của nền hành chính công.

b) Tác động tiêu cực

- Để chi trả các chính sách cho đối tượng thụ hưởng, ngân sách thành phố phải bố trí một khoản kinh phí trong dự toán hàng năm.

- Ngoài kinh phí từ ngân sách thành phố, các đơn vị sự nghiệp công lập phải chủ động bố trí từ nguồn thu sự nghiệp. Khó khăn cho một số đơn vị sự nghiệp nguồn thu ít, không đủ để chi trả chế độ, chính sách cho đối tượng tinh giản biên chế.

**5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn**

Trên cơ sở cân đối giữa tác động tích cực và tiêu cực của việc thực hiện chế độ, chính sách hỗ trợ đối tượng tinh giản biên chế và đối tượng tự nguyện nghỉ công tác trước tuổi diện Thành ủy quản lý, xem xét hiệu quả mà chính sách mang lại đối với việc thực hiện tinh giản biên chế, sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố trong giai đoạn vừa qua và dự kiến trong thời gian tới, thành phố tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 11/3/2022 về sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các sở, ngành, các cơ quan hành chính trực thuộc sở, ngành; phòng chuyên môn thuộc UBND quận, huyện; các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố theo quy định của Chính phủ; Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 18/01/2024 của UBND thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 10/7/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” và Kế hoạch số 307-KH/TU ngày 09/11/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị; Kế hoạch của Ban Thường vụ Thành ủy về sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 – 2025; đồng thời, tiếp tục thực hiện các chỉ tiêu về tinh giản biên chế theo Kết luận số 28-KL/TW và Kết luận số 40-KL/TW của Bộ Chính trị trong giai đoạn 2022-2026 và các năm tiếp theo. Do vậy, cần phải tiếp tục thực hiện các chính sách để hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thành phố Hải Phòng là đối tượng tinh giản biên chế và đối tượng tự nguyện nghỉ công tác diện Thành ủy quản lý.

Ủy ban nhân dân thành phố kính đề nghị Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, tiếp tục thực hiện chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thành phố Hải Phòng là đối tượng tinh giản biên chế và đối tượng tự nguyện nghỉ công tác trước tuổi diện Thành ủy quản lý.

**III. Giám sát và đánh giá**

- Các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai, tuyên truyền, phổ biến chính sách và giải quyết chế độ, chính sách hỗ trợ của thành phố theo quy định; có trách nhiệm lập dự toán, báo cáo Sở Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phân bổ kinh phí và kịp thời chi trả chế độ, chính sách đúng đối tượng đảm bảo nguyên tắc và nội dung theo quy định.

- Ủy ban nhân dân thành phố tổng kết, đánh giá, báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố việc thực hiện chính sách.

- Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thi hành chính sách.

Trên đây là báo cáo đánh giá tác động của chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thành phố Hải Phòng là đối tượng tinh giản biên chế và đối tượng tự nguyện nghỉ công tác trước tuổi diện Thành ủy quản lý; UBND thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - TT HĐND;  - Các Ban của HĐND TP;  - VP ĐĐBQH&HĐND TP;  - CT, các PCT UBND TP;  - CVP, các PCVP UBND TP;  - Các Sở: Nội vụ, Tư pháp;  - Phòng KSTTHC;  - CV: NV;  - Lưu: VT. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH**  **Nguyễn Văn Tùng** |